

Số: H3 /NQ-HĐND

Dầu Tiếng, ngày 20 tháng 8 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Về việc phê chuẩn Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội,
quốc phòng – an ninh 5 năm (2021-2025)**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG
KHÓA V – KỲ HỌP THỨ HAI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Sau khi xem xét Tờ trình số 112/TTr-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện Dầu Tiếng về việc phê chuẩn Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng – an ninh 5 năm (2021 - 2025); Báo cáo thẩm tra của các HĐND huyện và ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân huyện tán thành nội dung đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng – an ninh 5 năm (2016 - 2020) và thống nhất quyết nghị Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng – an ninh 5 năm (2021 - 2025).

(Kèm theo Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng – an ninh 5 năm giai đoạn 2021 - 2025)

Điều 2. Trên cơ sở các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng – an ninh 5 năm (2021 - 2025), giao Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo các cơ quan, ban, ngành huyện, UBND các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch, chương trình cụ thể để thực hiện thắng lợi Nghị quyết này. Định kỳ 6 tháng, năm báo cáo kết quả thực hiện tại các kỳ họp thường lệ của Hội đồng nhân dân huyện.

Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân huyện theo chức năng của mình tổ chức thực hiện đạt hiệu quả cao Nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.



Hội đồng nhân dân huyện đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức thành viên giám sát, phối hợp vận động quần chúng nhân dân tích cực tham gia thực hiện thắng lợi các mục tiêu Nghị quyết đã đề ra.

Hội đồng nhân dân huyện kêu gọi cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và nhân dân trong huyện nêu cao tinh thần thi đua yêu nước, đoàn kết, phát huy sức mạnh tổng hợp, vượt qua khó khăn thử thách, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 5 năm (2021-2025).

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Dầu Tiếng khóa V, kỳ họp lần thứ Hai thông qua ngày 20 tháng 8 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày thông qua. /.

Nơi nhận:

- TT.HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- TT.HU, HĐND huyện;
- UBND huyện, UB.MTTQVN huyện;
- Các Ban, đại biểu HĐND huyện;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- TT.HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- LĐ và CV VP.HĐND-UBND huyện;
- Website huyện;
- Lưu: VT, pdf.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Chí Trung



KẾ HOẠCH

Phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng – an ninh 5 năm (2021-2025)
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: H3 /NQ-HĐND ngày 20 tháng 8 năm 2021
của HDND huyện Dầu Tiếng)

I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Đảm bảo phát triển kinh tế bền vững theo hướng ưu tiên phát triển công nghiệp, thương mại - dịch vụ, nông nghiệp; xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại gắn với quá trình đô thị hóa; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; nâng cao đời sống vật chất, văn hóa và tinh thần cho Nhân dân, đảm bảo an sinh xã hội và bảo vệ môi trường. Xây dựng, phát triển huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

II. CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ (Có phụ lục 01 kèm theo)

III. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU TRÊN CÁC LĨNH VỰC

1. Về kinh tế

1.1. Về Công nghiệp

Thực hiện chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp dựa trên đổi mới thu hút đầu tư, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật và công nghệ. Huy động nguồn lực từ các thành phần kinh tế trong và ngoài tỉnh đầu tư phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp phù hợp với tình hình điều kiện của địa phương. Phát triển công nghiệp phải gắn với phát triển đô thị, dịch vụ.

Lập quy hoạch 07 cụm công nghiệp để thu hút đầu tư bằng nhiều hình thức khác nhau; ưu tiên các dự án đầu tư phát triển, không gây ô nhiễm môi trường, sử dụng khoa học công nghệ hiện đại, đi vào chế biến sâu, nâng cao giá trị gia tăng các sản phẩm nông nghiệp của địa phương.

1.2. Về Thương mại - Dịch vụ

Phát triển các ngành dịch vụ chất lượng tương xứng với công nghiệp và đô thị, nâng cao tỷ trọng ngành trong cơ cấu kinh tế của huyện. Ưu tiên đầu tư kho bãi hàng hóa, kho chuyên dụng, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh thương mại thu hút, dự trữ, trung chuyển các nguồn hàng. Mời gọi đầu tư xây dựng trung tâm thương mại, siêu thị tại thị trấn Dầu Tiếng, Thanh Tuyền, Long Hòa, Minh Hòa. Nâng cấp các chợ; chú trọng phát triển chợ nông thôn.

Đầu tư xây dựng và mở rộng một số chợ truyền thống. Khuyến khích phát triển thương mại tư nhân, chợ đầu mối, chợ kinh doanh tổng hợp, gắn với chuyển đổi mô hình quản lý chợ; dịch vụ liên kết trong sản xuất nông nghiệp; mạng lưới dịch vụ thu mua, chế biến, bảo quản và tiêu thụ sản phẩm; mở rộng dịch vụ tài chính, tín dụng nông thôn.

Triển khai thực hiện Chương trình phát triển du lịch giai đoạn 2021 – 2025. Phát triển dịch vụ vận chuyển đường thủy; dịch vụ logistics thông qua hỗ trợ, thúc đẩy đầu tư, phát triển hệ thống cảng hàng hóa trên sông Sài Gòn.

Tiếp tục thực hiện đầu tư hoàn thiện cơ sở hạ tầng du lịch trên địa bàn huyện. Phát huy tiềm năng, lợi thế về du lịch của Dầu Tiếng; huy động các nguồn lực từ ngân sách và nguồn lực xã hội hóa để đầu tư xây dựng vào các khu du lịch trên địa bàn huyện. Lập dự án phát triển du lịch hồ Cần Nôm.

1.3. Về Nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu

Tiếp tục phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp đô thị. Thực hiện rà soát, điều chỉnh quy hoạch xây dựng nông thôn mới cho phù hợp với điều kiện thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương; phù hợp với quy hoạch nông, lâm, ngư nghiệp của huyện đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030. Triển khai hiệu quả chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP).

Triển khai thực hiện Chương trình phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn giai đoạn 2021 – 2025. Tiếp tục xây dựng các xã nông thôn mới đạt mục tiêu nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu.

1.4. Phát triển đô thị và xây dựng kết cấu hạ tầng

Triển khai thực hiện Chương trình phát triển đô thị giai đoạn 2021 – 2025. Hoàn thiện quy hoạch vùng theo hướng tích hợp các quy hoạch, triển khai các quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 và quy hoạch chi tiết 1/500 để làm cơ sở quản lý nhà nước.

Tập trung đầu tư kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông kết nối để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo 100% tuyến đường do huyện quản lý được duy tu, sửa chữa thường xuyên; rà soát quản lý quỹ đất công, tiếp tục đầu tư các công viên, hoa viên để phục vụ lợi ích cộng đồng.

(Có phụ lục 02 kèm theo)

1.5. Nâng cao hiệu quả quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường

Xây dựng và triển khai thực hiện Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và Kế hoạch sử dụng đất hàng năm nhằm phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương để làm cơ sở cho việc lập Kế hoạch sử dụng đất 05 năm (2021 - 2025) cấp tỉnh theo Luật Quy hoạch. Giải quyết dứt điểm các trường hợp lấn chiếm, tranh chấp quỹ đất công để xác định chủ sử dụng đất nhằm đưa khu đất vào thiết lập quản lý, sử dụng theo đúng quy định. Nâng cao chất lượng lập Kế hoạch sử dụng đất hàng năm và lập Danh mục công trình, dự án thu hồi đất hằng năm.

100% các cơ sở mới sản xuất - kinh doanh phải đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường; đẩy mạnh công tác xã hội hóa đối với hoạt động thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt; triển khai thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn.

Xây dựng và triển khai thực hiện hiệu quả kế hoạch chủ động ứng phó, nâng cao nhận thức của cộng đồng trong việc chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu.

1.6. Điều hành ngân sách nhà nước chủ động, chặt chẽ, kỷ luật, kỷ cương; nâng cao hệ thống tín dụng

1.7.1. Ngân sách nhà nước

Thu ngân sách hàng năm tăng bình quân từ 10% trở lên, đáp ứng nhiệm vụ chi ngân sách, trong đó giảm chi thường xuyên, tăng chi đầu tư xây dựng cơ bản bình quân hằng năm 10%, tăng chi cho sự nghiệp giáo dục - đào tạo, y tế bình quân hằng



năm là 5%. Chủ động điều hành nhiệm vụ thu chi đúng quy định, đảm bảo đáp ứng kịp thời các chế độ chính sách an sinh xã hội, xây dựng phát triển kinh tế, đảm bảo thực hiện tốt công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

1.7.2. Nâng cao chất lượng hệ thống tín dụng

Kêu gọi đầu tư, hình thành và phát triển mạnh hệ thống tín dụng. Nâng cao chất lượng dịch vụ tín dụng, ngân hàng.

2. Về văn hóa - xã hội

2.1. Giáo dục - đào tạo

Tiếp tục hoàn thiện rà soát quy hoạch giáo dục đào tạo hợp lý. Quan tâm đầu tư cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất các trường học, đảm bảo tiêu chuẩn quốc gia về cơ sở vật chất, trang thiết bị, nâng tỷ lệ trường chuẩn quốc gia. Xây dựng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục có đủ trình độ, năng lực, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong thời kỳ mới. Đổi mới phương pháp giảng dạy và học tập, nâng cao chất lượng giáo dục từ cấp mầm non đến phổ thông.

Tiếp tục duy trì và nâng cao mức độ đạt chuẩn chất lượng công tác xóa mù chữ, phổ cập mầm non 5 tuổi, giáo dục tiểu học, phổ cập THCS, phổ cập bậc Trung học ở các xã, thị trấn. Phấn đấu đến năm 2025 hầu hết thanh niên từ 15-18 tuổi sau khi học THCS được học tiếp THPT hoặc học nghề; 100% các trường tiểu học dạy 2 buổi ngày; xây dựng được trường THCS tạo nguồn cho huyện.

2.2. Chăm sóc sức khỏe nhân dân

Tiếp tục củng cố và hoàn thiện mạng lưới Y tế cơ sở, bảo đảm duy trì 100% xã, thị trấn có bác sĩ, 100% xã, thị trấn đạt chuẩn tiêu chí quốc gia về y tế. Nâng cấp Trung tâm Y tế Huyện từ 60 giường lên thành 120 - 150 giường để đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân. Củng cố 02 Phòng khám đa khoa khu vực và Trạm Y tế xã, thị trấn. Đẩy mạnh y tế dự phòng để thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh. Đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn và đảm bảo trang thiết bị, vật tư y tế cho tuyến cơ sở. Triển khai đăng ký khám, chữa bệnh qua các ứng dụng công nghệ thông tin.

2.3. Phát triển văn hóa, xây dựng con người phát triển toàn diện

Nâng cao vai trò, trách nhiệm về công tác tuyên truyền, giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình. Đổi mới nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ chuyên nghiệp gắn với phát triển nghệ thuật quần chúng ở cơ sở. Tiếp tục đẩy mạnh công tác xã hội hóa các hoạt động thể dục thể thao và đầu tư xây dựng các công trình, sân bãi tập luyện thể dục thể thao tại địa phương. Chú trọng công tác bảo tồn, tôn tạo các di tích lịch sử - văn hóa gắn với phát triển du lịch văn hóa. Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 641/QĐ-TTg ngày 28/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ “Phê duyệt Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011-2030”. Hàng năm thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu, danh hiệu văn hóa đề ra. Đến năm 2025, có 11/11 xã được đầu tư hoàn thiện các thiết chế văn hóa, thể thao cơ bản.

2.4. Đảm bảo an sinh xã hội, giải quyết việc làm

Triển khai thực hiện hiệu quả kế hoạch giảm nghèo, đào tạo nghề cho lao động

nông thôn hằng năm. Đẩy mạnh các giải pháp giảm nghèo, hỗ trợ cho các hộ nghèo vay vốn sản xuất, tạo việc làm, phát triển kinh tế gia đình nhằm giảm nghèo bền vững. Đẩy mạnh các hoạt động xã hội hóa, huy động đa dạng các nguồn lực nhằm thực hiện có hiệu quả công tác giảm nghèo, đào tạo nghề; gắn việc đào tạo nghề với nhu cầu của các công ty, doanh nghiệp nhằm giải quyết việc làm cho người dân sau đào tạo. Phát huy vai trò của MTTQ và các đoàn thể trong thực hiện công tác giảm nghèo, giải quyết việc làm. Giữ vững danh hiệu 100% xã, thị trấn làm tốt công tác thương binh, liệt sĩ và người có công; tỷ lệ xã, thị trấn phù hợp với trẻ em đạt từ 83% trở lên/năm.

3. Quốc phòng, an ninh và công tác nội chính

3.1. Quốc phòng

Tiếp tục quán triệt thực hiện sâu sắc đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác quốc phòng, quân sự địa phương, triển khai thực hiện kịp thời có hiệu quả. Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý nhà nước về quốc phòng, an ninh của chính quyền; xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân ngày càng vững chắc. Tăng cường công tác bảo đảm an ninh, trật tự; tiếp tục xây dựng, củng cố và phát huy hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc; nâng cao chất lượng công tác dự báo, xử lý tình hình không để bị động, bất ngờ. Tăng cường quản lý và tạo việc làm cho thanh niên xuất ngũ. Trong đó chú trọng giải quyết việc làm cho đảng viên xuất ngũ.

3.2. An ninh

Tình hình an ninh chính trị ổn định theo phương châm “An ninh chủ động”, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Tiếp tục thực hiện Chương trình quốc gia về phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội, nhân rộng nhiều mô hình phòng, chống tội phạm; nâng cao tỷ lệ điều tra khám phá án từ 90% trở lên. Đẩy mạnh công tác phòng cháy chữa cháy; phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông. Tiếp tục xây dựng lực lượng Công an theo hướng cách mạng, chính quy, tinh nhuệ và từng bước hiện đại đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

3.3. Công tác nội chính

Đổi mới cơ cấu, phát huy vai trò chức năng, trách nhiệm, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính Nhà nước các cấp theo quy định phù hợp với xu thế phát triển của huyện trong giai đoạn mới. Hệ thống chính quyền từ cấp huyện, cấp xã tiếp tục được thực hiện sắp xếp tinh gọn, chuyên nghiệp, tăng cường hơn nữa chức năng quản lý đa ngành, đa lĩnh vực, đảm bảo hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước của các cấp chính quyền.

Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân; công tác thanh tra, phòng chống tham nhũng; công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật cho nhân dân.

Nâng cao hiệu quả cải cách hành chính đáp ứng yêu cầu xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, năng động, phục vụ Nhân dân, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả. Tiếp tục cải thiện, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh, chỉ số cải cách hành chính, chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công của huyện./.

PHỤ LỤC 1
Một số chỉ tiêu phát triển kinh tế xã - xã hội, quốc phòng - an ninh
giai đoạn 2021-2025

(Kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HĐND ngày tháng năm 2021
của HĐND huyện Dầu Tiếng)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch giai đoạn 2021 – 2025	Ghi chú
I	CHỈ TIÊU KINH TẾ			
1	Cơ cấu giá trị sản xuất Trong đó: - Công nghiệp, xây dựng: - Thương mại – dịch vụ: - Nông - lâm - ngư nghiệp.	%	57,16 27,52 15,32	
2	Tốc độ tăng trưởng kinh tế mỗi năm bình quân	%	14,6%	
3	Thu ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	7.847	
	- <i>Tốc độ tăng</i>	%	≥10	
4	Chi ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	6.421	
	- <i>Tốc độ tăng</i>	%	10	
5	Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng	Tỷ đồng	9.722	
	- <i>Tốc độ tăng</i>	%	12	
6	Vốn đầu tư phát triển toàn xã hội	Tỷ đồng	10.000	Trong đó vốn đầu tư công 2.600 tỷ đồng
	- <i>Tốc độ tăng</i>	%	18	
7	Tỷ lệ xã được công nhận đạt nông thôn mới nâng cao	%	100	
	Trong đó: Tỷ lệ xã được công nhận đạt nông thôn mới kiểm mẫu	xã	1 - 3	
II	CHỈ TIÊU VĂN HÓA - XÃ HỘI			
8	Dân số cuối nhiệm kỳ	Người	140.000	
9	Số lao động giải quyết việc làm mới	Lao động	10.000	
10	Tỷ lệ lao động được đào tạo	%	90	
11	Giảm tỷ lệ hộ nghèo	%	Đạt chỉ tiêu của Tỉnh	
12	Tỷ lệ người lao động trong độ tuổi lao động tham gia bảo hiểm xã hội	%	70	
13	Tỷ lệ dân số tham gia Bảo hiểm y tế	%	≥ 92	
14	Tỷ lệ dân cư có hồ sơ sức khỏe điện tử	%	50	

15	Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng dưới 5 tuổi thể nhẹ cân	%	<2	
16	Số Bác sỹ/vạn dân	Bác sỹ	7	
17	Số giường bệnh/vạn dân	Giường	17,5	
18	Tỷ lệ trạm y tế xã, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế	%	100	
19	Trường THCS có sử dụng sổ liên lạc điện tử	%	70	
20	Tỷ lệ trường Mầm non, Mẫu giáo, Tiểu học và THCS, THPT đạt chuẩn quốc gia	%	80 - 85	
III	CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG			
21	Tỷ lệ dân cư sử dụng nước sạch và nước hợp vệ sinh	%	99,99	
22	Tỷ lệ hộ dân đô thị sử dụng nước sạch	%	75	
23	Tỷ lệ chất thải rắn đô thị được thu gom, xử lý	%	99	
	Trong đó: Tỷ lệ chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý	%	100	
24	Trồng mới cây xanh	Cây/năm	10.000	
IV	CHỈ TIÊU VỀ QUỐC PHÒNG, AN NINH, THỰC HÀNH PHÁP CHẾ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA			
25	Tuyển quân đảm bảo đạt chỉ tiêu trên giao về số lượng và chất lượng	%	100	
	Trong đó tỷ lệ đảng viên chính thức nhập ngũ	%	1	
26	Các cửa ngõ giao thông liên huyện, tỉnh, giao lộ đường ĐH, ĐX được lắp đặt camera giám sát an ninh	%	100%	
27	Đầu tư xây dựng mới trụ sở Ban Chỉ huy Quân sự xã, thị trấn theo Đề án đã được Quân khu và UBND tỉnh Bình Dương phê duyệt	%	12/12 (100%)	
28	Trụ sở Công an xã được xây dựng trụ sở riêng, không còn chung với trụ sở HĐND – UBND xã	%	12/12 (100%)	
V	CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ			
29	Diện tích nhà ở bình quân/người	m ²	30	
30	Tỷ lệ tuyến đường do xã quản lý được nhựa hóa, bê tông xi măng;	%	40%	
31	Tỷ lệ tuyến đường xã, thị trấn được đặt tên đường.	%	100	
32	Xã đạt đô thị loại V	Xã	2	Xã Thanh Tuyên, Long Hòa



PHỤ LỤC 2
Danh sách các dự án trọng điểm thực hiện đầu tư
trong giai đoạn 2021 – 2025

(Kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HĐND ngày tháng năm 2021
 của HĐND huyện Dầu Tiếng)

I. GIAO THÔNG

- Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Trần Văn Lắc;
- Nâng cấp, mở rộng đường ĐT744 (đoạn từ Km24+460 đến ngã tư Cầu Cát);
- Nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐT750 (đoạn từ ngã tư Làng 5 đến trung tâm Định Hiệp);
- Nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐT749D;
- Nâng cấp, mở rộng đường ĐH704 (đoạn qua trung tâm xã Minh Tân);
- Nâng cấp, mở rộng đường ĐH704 (đoạn từ xã Thanh An đến xã Định Hiệp).

II. GIÁO DỤC

- Xây dựng mới Trường THCS Long Tân;
- Xây dựng mới Trường THCS tạo nguồn tại thị trấn Dầu Tiếng;
- Cải tạo nâng cấp, mở rộng Trường Tiểu học Long Hòa;
- Trường Tiểu học Minh Tân.

III. Y TẾ

Nâng cấp Trung tâm Y tế huyện từ 60 giường lên thành 120 - 150 giường.

IV. VĂN HÓA – THỂ THAO

Đầu tư hoàn thiện các thiết chế văn hóa, thể thao cấp xã theo quy định.

V. TRỤ SỞ HÀNH CHÍNH

- Đầu tư mới Trung tâm Hành chính thị trấn Thanh Tuyền;
- Đầu tư nâng cấp và có lộ trình di dời Trung tâm Hành chính xã An Lập;
- Đầu tư mới Trung tâm Hành chính xã Minh Hòa.

VI. PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ

Kêu gọi đầu tư vào:

- Khu Trung tâm Thương mại - Dịch vụ - Khu dân cư thị trấn Dầu Tiếng (quy mô 28,14 ha);
- Khu Trung tâm Thương mại - Dịch vụ - Dân cư phía Bắc thị trấn Dầu Tiếng (quy mô 67,64 ha);
- Khu Đô thị mới phía Tây Bắc thị trấn Dầu Tiếng (quy mô 19,6ha);
- Khu Đô thị phía Đông thị trấn Dầu Tiếng (quy mô 23,85ha);
- Khu Đô thị mới phía Tây thị trấn Dầu Tiếng (quy mô 27,1ha);



- Khu Đô thị ven sông Sài Gòn phía Tây Nam thị trấn Dầu Tiếng (quy mô 45ha).

VII. THỦY LỢI

Kêu gọi đầu tư:

- Khôi phục đập Thị Tính xã Long Hòa theo hướng đa mục tiêu;
- Khai thác hồ Cần Nôm tại xã Thanh An theo hướng đa mục tiêu.

VIII. MÔI TRƯỜNG

Chuẩn bị đầu tư:

- Đầu tư Nhà máy xử lý nước thải tại thị trấn Dầu Tiếng;
 - Xây dựng nghĩa trang cấp II với quy mô diện tích 50ha tại xã Định An;
 - Mở rộng nghĩa trang nhân dân Nông trường Phan Văn Tiến (xã An Lập) thành nghĩa trang Nông trường Cao su An Lập với quy mô diện tích 10 - 30 ha.
 - Đóng cửa nghĩa địa không nằm trong quy hoạch trên địa bàn khu dân cư ở các xã.
-

